

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2025/DS-ST
Ngày: 18 - 4 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhó

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Diện

Ông Nguyễn Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 633/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Dương Văn K, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh C.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Dương Thị N trình bày:

Ngày 18/5/2015 dương lịch bà có cho ông Dương Văn K vay số tiền 10.000.000đ, lãi suất 05%/tháng. Sau khi vay, ông K đóng lãi được 04 tháng số tiền 2.000.000đ nhưng sau đó không đóng lãi nữa. Bà đã yêu cầu ông K trả nhiều lần nhưng ông K vẫn không trả cho bà số tiền vốn và lãi nêu trên.

Nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Dương Văn K có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền vay là 10.000.000đ và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 18/10/2015 dương lịch cho đến khi giải quyết xong vụ án.

* *Tại biên bản hòa giải ngày 21/02/2025 bị đơn là ông Dương Văn K trình bày:* Ông thừa nhận có vay của bà N số tiền 10.000.000đ ngày 18/5/2015 dương lịch và có ký tên vào biên nhận ngày 18/5/2015 dương lịch. Tuy nhiên, ông đã đóng lãi được 12 tháng cho bà N, mỗi tháng là 500.000đ chứ không phải 04 tháng như bà N trình bày. Ngoài ra, năm 2015 bà N có vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cái

Nước số tiền 20.000.000đ, bà N cho ông vay số tiền 10.000.000đ, bà N yêu cầu ông mỗi tháng đóng lãi cho Ngân hàng chính sách xã hội là 175.000đ, ông đã đóng thay cho bà N tổng cộng 36 tháng, tổng số tiền là 6.300.000đ. Nay ông yêu cầu đòi trừ lại số tiền đã đóng Ngân hàng chính sách xã hội thay cho bà N, ông đồng ý trả số tiền vốn vay còn lại là 3.700.000đ cho bà N, không đồng ý trả lãi cho bà N.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là bà Dương Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên lời trình bày không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Dương Thị N khởi kiện ông Dương Văn K yêu cầu trả tiền vốn vay nên đây là “*Tranh chấp hợp đồng vay*” là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là ông Dương Văn K có nơi cư trú tại ấp Thị Tường B, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là ông Dương Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng ông K vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông K là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Dương Thị N yêu cầu ông Dương Văn K trả tiền vốn vay số tiền 10.000.000 đồng, thấy rằng: Giao dịch dân sự về việc vay tiền giữa bà N và ông K có lập thành văn bản, nội dung thỏa thuận không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận. Tại biên bản hòa giải ngày 21/02/2025 bị đơn là ông Dương Văn K thừa nhận có vay của bà N số tiền 10.000.000đ ngày 18/5/2015 dương lịch và có ký tên vào biên nhận nợ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự thật được các bên thừa nhận nên không cần phải chứng minh. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, cần chấp nhận yêu cầu và buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả số tiền đã vay là 10.000.000đ là phù hợp.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi suất: Theo Biên nhận ngày 18/5/2015 dương lịch thể hiện bà N và Khấp không có thỏa thuận lãi suất của số tiền vay 10.000.000đ mà chỉ thỏa thuận miệng là 5%/tháng. Nguyên đơn là bà N xác định, từ sau khi vay ông K chỉ đóng lãi cho bà N được 04 tháng số tiền 2.000.000đ, từ đó đến nay không đóng lãi nữa. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử tính lãi suất theo quy định pháp luật là 10%/năm (tức 0,83%/tháng), Hội đồng xét xử thấy rằng: Do các bên không xác định được lãi suất, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 10%/năm (tức 0,83%/tháng), căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử yêu cầu này là phù hợp nên được chấp nhận đối với số tiền vay 10.000.000đ tính từ

ngày 18/6/2015 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm 18/4/2025 dương lịch là 118 tháng: $(10.000.000đ \times 0,83\%/tháng) \times 118 \text{ tháng} = 9.794.000đ$.

Tại biên bản hòa giải ngày 21/02/2025 bị đơn là ông Dương Văn K xác định đã đóng lãi được 12 tháng cho bà N, mỗi tháng là 500.000đ, tổng số tiền là 6.000.000đ chứ không phải 04 tháng với số tiền 2.000.000đ như bà N trình bày. Ông K cũng xác định năm 2015 bà N có vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cái Nước số tiền 20.000.000đ, bà N cho ông vay số tiền 10.000.000đ, bà N yêu cầu ông mỗi tháng đóng lãi cho Ngân hàng chính sách xã hội là 175.000đ, ông đã đóng thay cho bà N tổng cộng 36 tháng, tổng số tiền là 6.300.000đ. Do đó ông yêu cầu đối trừ lại số tiền đã đóng Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cái Nước thay cho bà N, ông K chỉ đồng ý trả số tiền vốn vay còn lại là 3.700.000đ cho bà N, không đồng ý trả lãi cho bà N theo yêu cầu bà N. Tuy nhiên, tính từ thời điểm hòa giải ngày 21/02/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/4/2025 bị đơn là ông K không cung cấp và đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét. Nguyên đơn chỉ chấp nhận đối trừ 04 tháng lãi đã đóng với số tiền 2.000.000đ cho bị đơn.

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi cần buộc ông K có nghĩa vụ thanh toán cho bà N là $10.000.000đ + 9.794.000đ = 19.794.000đ$. Đối trừ số tiền lãi ông K đã đóng: $19.794.000đ - 2.000.000đ = 17.794.000đ$.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Dương Thị N: Buộc ông Dương Văn K phải có nghĩa vụ trả cho bà N tổng số tiền nợ gốc vay và lãi là 17.794.000đ (*Mười bảy triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng*); Trong đó: Vốn vay là 10.000.000đ, lãi suất là 7.794.000đ, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án mà ông K chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nêu trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Văn K phải có nghĩa vụ nộp 889.700đ (*Tám trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch - Chưa nộp.

Nguyên đơn là bà Dương Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 24/12/2014 có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo

Biên lai thu số 0019040 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nhó

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Trung

Nguyễn Quốc Diện

Tăng Thị Nhớ

